

DÂN SỐ - PHÂN BỐ DÂN CƯ - LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

Câu 1. Kéo các từ khóa bên dưới và thả cho phù hợp theo cột



ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ

ĐẶC ĐIỂM NGUỒN LAO ĐỘNG

Đôi dào 55,4 triệu người (2018)

Đông dân 96,2 triệu người (2018)

54 dân tộc (86,2% là người kinh)

Dân số tăng nhanh (1 triệu người/năm)

Lao động thêm hơn 1,1 triệu người/năm

Cần cù, sáng tạo, có kinh nghiệm

Tỉ lệ gia tăng tự nhiên cao

Thiếu tác phong công nghiệp

Giảm tỉ trọng lao động nông-lâm-ngư

Cơ cấu dân số trẻ có xu hướng già đi

Đồng bằng đất hẹp người đông

Tỉ trọng lao động ngoài nhà nước lớn nhất

Phần lớn lao động ở nông thôn

Đa số dân cư sống ở nông thôn

Gây sức ép đến kinh tế - xã hội - môi trường

Năng suất tăng nhưng còn chậm và thấp

Phần lớn lao động ở nông thôn

Quan niệm lạc hậu, chính sách dân số

Nguyên nhân: quá trình CNH - HĐH,
chính sách mở cửa, đô thị hóa

Nguyên nhân: đồng bằng có đất đai màu
mỡ, lịch sử lâu đời; đồi núi hiểm trở

Câu 2. Tích ✓ chọn đáp án đúng

1. Biểu hiện nào không chứng tỏ việc làm là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn ở nước ta hiện nay?
 - A. Mỗi năm nước ta phải giải quyết hơn 1 triệu việc làm mới.
 - B. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị là 5,3% (2005).
 - C. Tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn là 9,3% (2005).
 - D. Lao động phân bố chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.
2. Việc làm đang là vấn đề kinh tế - xã hội gay gắt ở nước ta là vì:
 - A. các tệ nạn xã hội có xu hướng tăng.
 - B. tỷ lệ người thiếu việc làm và thất nghiệp cao.
 - C. phần lớn lao động hoạt động trong nông nghiệp.
 - D. nhu cầu lớn về lao động có tay nghề cao.
3. Do tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên lao động nước ta cũng có sự chuyển dịch theo hướng
 - A. giảm tỷ trọng khu vực II, tăng tỷ trọng khu vực I, III.
 - B. giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng khu vực II, III.
 - C. giảm tỷ trọng khu vực III, tăng tỷ trọng khu vực II, I.
 - D. giảm tỷ trọng khu vực III, I và tăng tỷ trọng khu vực II.
4. Nguyên nhân tỷ lệ thất nghiệp cao ở khu vực thành thị là do
 - A. thị trường lao động phát triển sâu rộng.
 - B. các kinh tế phát triển mạnh.
 - C. quá trình đô thị hóa phát triển mạnh.
 - D. quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa.
5. Hướng giải quyết việc làm cho người lao động nước ta nào sau đây chủ yếu tập trung vào người lao động?
 - A. Thực hiện đa dạng hóa các hoạt động sản xuất.
 - B. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
 - C. Tăng cường hợp tác liên kết để thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
 - D. Mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu.
6. Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là
 - A. Đồng bằng sông Hồng
 - B. Đồng bằng sông Cửu Long
 - C. Duyên hải Nam Trung Bộ
 - D. Đông Nam Bộ
7. Phân bố dân cư chưa hợp lý ảnh hưởng rất nhiều đến
 - A. mức gia tăng dân số
 - B. Truyền thống sản xuất, văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc
 - C. Cơ cấu dân số
 - D. Sử dụng lao động và khai thác tài nguyên



8. Phát biểu nào không đúng khi nói về phân bố dân cư nước ta?
- A. Dân cư phân bố không đều trên phạm vi cả nước.
 - B. Dân cư phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng và ven biển,
 - C. Mật độ dân cư ở đồi núi và cao nguyên cao nhất.
 - D. Phần lớn dân cư sinh sống ở nông thôn.
9. Nguyên nhân nào dưới đây quyết định ảnh hưởng đến phân bố nước ta hiện nay?
- A. các điều kiện tự nhiên.
 - B. lịch sử khai thác lãnh thổ.
 - C. trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
 - D. chuyển cư, nhập cư.
10. Hiện nay, dân số nước ta có tỉ suất sinh tương đối thấp là do
- A. số người trong độ tuổi sinh đẻ ít.
 - B. thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình.
 - C. đời sống nhân dân khó khăn.
 - D. xu hướng sống độc thân ngày càng phổ biến.

